TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG Đ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2019
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phương Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Thống - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Minh Ng, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn An Xuân Tây, xã Quảng A, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Đông Xuyên, xã Quảng A, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03 tháng 4 năm 2019, bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2019, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10 tháng 5 năm 2019, nguyên đơn chị Đặng Thị Minh Ng trình bày như sau: Giữa chị và anh Trần Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng A, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 05 tháng 10 năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn

1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ham nhậu nhẹt, chơi bời, không chăm lo làm ăn, không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, vợ chồng hay cải vã, xúc phạm nhau. Anh S còn đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân gần 4 tháng nay. Chị Ng xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc S.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án huyện Quảng Đ đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo về phiên hòa giải lần 2, tống đạt trực tiếp cho ông Trần S (là bố của anh S) hiện đang sống cùng với anh S để giao lại cho anh S nhưng anh S cố tình không đến Tòa án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Đặng Thị Minh Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi hay bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nhưng Tòa án đã tống đạt hợp lệ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Minh Ng được ly hôn anh Trần Ngọc S. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn là anh Trần Ngọc S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Đặng Thị Minh Ng và anh Trần Ngọc S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng A vào ngày 05 tháng 10 năm 2018, điều kiện và thủ tục kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị Ng, vợ chồng mới kết hôn, chung sống hạnh phúc mới hơn 1 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S không chăm lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, hay nhậu nhẹt, về nhà gây gổ, chửi bới, đánh đập và đuổi

chị Ng ra khỏi nhà. Vợ chồng sống ly thân gần 4 tháng nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Minh Ng.

[3]. Về con chung: Chị Đặng Thị Minh Ng và anh Trần Ngọc S chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Minh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị Minh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Minh Ng được ly hôn với anh Trần Ngọc S.

2. Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Đặng Thị Minh Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005118 ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
- *VKSND huyện Quảng Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Quảng Đ;*
- *UBND xã Quảng A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quốc Công

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT.Huế;*
-*VKSND huyện Quảng Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Quảng Đ;*
- *UBND thị trấn Sịa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quốc Công